

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM THÁNG 04 NĂM 2018

### 1. Tài chính, ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến cuối tháng 4/2018 ước đạt 7.100 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, bằng 36,1% dự toán năm. Trong đó: Thu nội địa 5.460 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ (đạt 35,3% dự toán năm), thu chủ yếu ở khu vực kinh tế quốc doanh đạt 335 tỷ đồng, khu vực ngoài quốc doanh đạt 3.796 tỷ đồng, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 330 tỷ đồng, lệ phí trước bạ đạt 106 tỷ đồng, thuế thu nhập cá nhân đạt 170 tỷ đồng; thuế bảo vệ môi trường đạt 125 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất và thuê đất nộp một lần đạt 325 tỷ đồng. Thu xuất nhập khẩu đạt 1.640 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán, bằng 87,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương tính đến cuối tháng 4/2018 ước đạt 4.905 tỷ đồng, đạt 24,4% dự toán năm, bằng 97,1% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 2.088 tỷ đồng, bằng 84,8% so với dự toán năm, bằng 97,4% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 2.817 tỷ đồng, bằng 24,4% dự toán, giảm 0,1% so với cùng kỳ, chủ yếu chi cho các nhiệm vụ như: chi đảm bảo an ninh quốc phòng (96 tỷ đồng), chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể (640 tỷ đồng), chi sự nghiệp đảm bảo an sinh xã hội (305 tỷ đồng), chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề (1.047 tỷ đồng), chi sự nghiệp y tế và dân số, kế hoạch hóa gia đình (274 tỷ đồng), chi sự nghiệp kinh tế (243 tỷ đồng),...

Nguồn vốn huy động trong tháng 4 tại địa bàn tiếp tục tăng trưởng tốt. Nhằm đáp ứng tốt nhu cầu vốn cho nền kinh tế, các ngân hàng điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất ở các kỳ hạn dài để cơ cấu lại nguồn vốn. Ước đến cuối tháng 4/2018, tổng nguồn vốn huy động tại địa bàn đạt 46.209,5 tỷ đồng, tăng 2,03% so với tháng trước. Trong đó, nguồn vốn huy động bằng nội tệ đạt 45.578,2 tỷ đồng, chiếm 98,63% tổng nguồn và tăng 2,04% so với đầu tháng, huy động bằng ngoại tệ quy VNĐ tăng 1,23% so với tháng trước, chiếm 1,37% tổng nguồn.

Ước đến cuối tháng 4/2018, dư nợ toàn địa bàn đạt 51.590,09 tỷ đồng, tăng 1,5% so với đầu tháng. Tín dụng trung dài hạn có dấu hiệu tăng lại, tăng 0,75%, chiếm tỷ trọng là 54,92%, dư nợ ngắn hạn tăng 2,34% so với đầu tháng và chiếm tỷ trọng 45,08%.

Nợ xấu không có biến động nhiều so với tháng trước, tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ vẫn được duy trì ở mức thấp và nằm trong giới hạn cho phép. Ước đến cuối tháng 4/2018, tổng nợ xấu trên địa bàn là 484,82 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,94%

tổng dư nợ, tăng 0,75% so với đầu tháng. Các TCTD đang triển khai những giải pháp cụ thể cho từng món vay để tập trung xử lý và thu hồi các khoản nợ xấu phát sinh.

## **2. Đầu tư và xây dựng**

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 4/2018 đạt 461 tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 62% so cùng kỳ. Trong đó vốn đầu tư thuộc tỉnh quản lý thực hiện 219 tỷ đồng, giảm 3,5% so với tháng trước và tăng hơn 2 lần so cùng kỳ; Nguồn vốn huyện/TP quản lý 219 tỷ đồng (+3,5%;+30%); Vốn xã/phường/thị trấn quản lý thực hiện 22,5 tỷ đồng, (+6%;-7,4%).

Cộng dồn 4 tháng đầu năm đạt 1.628 tỷ đồng, đạt 36% so với kế hoạch năm và tăng 51% so cùng kỳ. Trong đó vốn đầu tư thuộc tỉnh quản lý thực hiện 723 tỷ đồng, đạt 35% so kế hoạch năm, tăng hơn 2 lần so cùng kỳ năm trước; Nguồn vốn huyện quản lý 822 tỷ đồng (đạt 33% kế hoạch; +25,7%); Vốn xã quản lý thực hiện 83 tỷ đồng (-13,6%).

Khối lượng thực hiện chủ yếu là các công trình chuyển tiếp như: Phát triển thành phố loại II - Tiểu dự án thành phố Tam Kỳ; Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi vào các xã vùng lũ ven sông Vu Gia; Nâng cấp, mở rộng đường ĐT605; Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT609; Đường biên giới nối từ xã Chợ Chun, huyện Nam Giang đến xã GaRi và xã AXan, huyện Tây Giang (giai đoạn 2); Nâng cấp đường nội thị thị xã Điện Bàn(từ đường tráng Quốc lộ 1A đến ngã ba Vĩnh Điện)...

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thành một số dự án trọng điểm trong năm 2018; thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án trọng điểm của tỉnh: Tuyến đường Điện Biên Phủ, dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐT, các tuyến nối từ đường ven biển (129) đến đường Quốc lộ 1A và đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; hạ tầng khu công nghiệp Tam Thăng; đường trục chính nối cảng Tam Hiệp đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cảng cá Tam Quang, tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại, Bệnh viện Sản Nhi; các dự án hỗ trợ đầu tư từ chương trình biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án sử dụng vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020.

Đối với vốn bố trí từ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án vùng Đông do các Huyện, Thành phố làm chủ đầu tư như Thăng Bình, Núi Thành, Tam Kỳ khả năng giải ngân trong niên độ 2018 khó hoàn thành 100% theo kế hoạch đề ra..

Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án. Tăng cường xúc tiến, đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP). Thu hút, đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

**\* Tình hình giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước:**

Theo số liệu Kho bạc, tính đến 31/3/2018 các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết nhưng chưa kể vốn ứng và vốn TPCP) đã giải ngân đạt 22% kế hoạch. Trong đó: Nguồn vốn cân đối Ngân sách địa phương giải ngân đạt 25% kế hoạch (Nguồn vốn cân đối NSDP tỉnh quản lý đạt 36%; huyện/TX/TP quản lý đạt 17,3%; xã/phường/thị trấn quản lý đạt 49,3%); Nguồn chương trình mục tiêu Quốc gia cho đến thời điểm này chưa thực hiện giải ngân; Nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu giải ngân đạt 9,9% kế hoạch-gồm hỗ trợ người có công cách mạng về nhà ở (chưa giải ngân) và 12 chương trình mục tiêu trọng điểm:

- Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội các vùng (giải ngân 28%), trong đó: Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi vào các vùng lũ của sông Vu Gia(72%; Cầu giao thủy(40%); Đường nối từ đường Điện Biên đến đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Nam (92%); Nâng cấp đường nội thị Thị xã Điện Bàn (từ đường tránh Quốc lộ 1A – ngã ba Vĩnh Điện\_86%); Đường giao thông Trung tâm Hành chính mới huyện Nam Giang (70%).

- Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững (giải ngân 79%), trong đó: Mở rộng khu neo đậu tàu thuyền và kết hợp xây dựng cảng cá Hồng Triều (79%).

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (giải ngân 4,3%): Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam.

- Chương trình phát triển tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (giải ngân 2,4%)

- Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (giải ngân 2%); Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống y tế địa phương (đã giải ngân 97%); Hạ tầng khu kinh tế ven biển (4,4%), trong đó: Đường trục chính nối khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai - Trường Hải đến khu công nghiệp Tam Anh đã giải ngân 12%; Chương trình mục tiêu phát triển du lịch (chưa giải ngân); Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin (chưa giải ngân); Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm (68%)...

Ngoài ra Đối ứng các dự án ODA và Thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg vẫn chưa thực hiện giải ngân.

### **3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

#### **3.1. Sản xuất nông nghiệp**

Sản xuất trồng trọt trong tháng tập trung vào chăm sóc và bắt đầu thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông Xuân. Vụ Đông Xuân năm nay, cả tỉnh gieo cấy được 42.551 ha lúa, bằng 99,7% (-109 ha) so với cùng vụ năm trước, đạt 101% KH, trong đó: lúa nước trời 3.890 ha (chiếm 9%); lúa chủ động nước: 38.661 ha (chiếm 91%). Diện tích lúa giảm do việc chuyển đổi cây trồng, xây dựng các khu dân cư ở các huyện vùng đồng bằng; diện tích đất trồng lúa bị bồi

lấp sau trận mưa bão số 12 ở các huyện miền núi. Tính đến trung tuần tháng Tư, diện tích lúa đã trở trên 38.000 ha, bằng 89% diện tích xuống giống, trong đó lúa nước trời trong giai đoạn chín xanh, chín và thu hoạch (đã thu hoạch trên 2.000 ha), năng suất ước đạt khoảng 35-40 tạ/ha. Lúa chủ động nước, diện tích đã trở trên 34.000 ha, còn trên 4.600 ha chưa trở tập trung chủ yếu ở các địa phương: Điện Bàn, Núi Thành và 6 huyện miền núi cao. Nhìn chung, các trà lúa trở trong điều kiện thời tiết thuận lợi nắng ấm. Hiện tượng sâu bệnh gây hại cục bộ trên các trà lúa ở Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành, Phú Ninh, Tam Kỳ... đáng chú ý nhất là: bệnh khô vằn (diện tích bị nhiễm trên 410 ha); rầy nâu, rầy lưng trắng (trên 335 ha); bệnh đạo ôn (64 ha). Các địa phương cần chủ động theo dõi và nắm bắt tình hình để kịp thời đưa ra các biện pháp phòng chống sâu bệnh hiệu quả.

Tính đến giữa tháng Tư, các địa phương trong tỉnh đã gieo trồng được 6.316 ha ngô, bằng 98% cùng kỳ năm trước; 1.818 ha khoai lang, bằng 89%; 8.176 ha lạc, bằng 102%; 11.150 ha rau đậu, bằng 102% (trong đó: cây dưa hấu 722 ha, xấp xỉ cùng kỳ); cây ớt cay 704 ha, bằng 101%.

Chăn nuôi trong tháng 4/2018 tương đối ổn định, dịch bệnh lở mồm long móng đang được khống chế. Tính đến 13/4/2018 trên địa bàn tỉnh còn 09 xã, thị trấn của 7 huyện (Duy Xuyên, Nam Trà My, Núi Thành, Quế Sơn, Đại Lộc, Bắc Trà My, Thăng Bình) có gia súc mắc bệnh LMLM chưa qua 21 ngày, cụ thể:

+ Còn 3 xã, thị trấn (Đại Chánh, Ái Nghĩa, Bình Sa) có gia súc đang theo dõi bệnh. Tổng số gia súc còn đang theo dõi bệnh là 47 con (04 trâu, 40 bò, 03 lợn).

+ Có 6 xã, thị trấn có gia súc lành bệnh về triệu chứng lâm sàng: tại xã Trà Mai và Trà Vân đã qua 18 ngày, xã Trà Bui đã qua 09 ngày, xã Tam Nghĩa đã qua 09 ngày, thị trấn Đông Phú đã qua 05 ngày, Duy Phước đã qua 01 ngày.

Hiện nay ngành chăn nuôi đang tích cực hướng dẫn các địa phương vệ sinh, tiêu độc khử trùng, sử dụng vôi bột để rải xung quanh khu vực chuồng nuôi, hố ủ phân và hóa chất để phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm khống chế dịch bệnh trong thời gian đến.

Ước tính tổng đàn trâu trong tháng đạt 70 nghìn con, tăng 0,1% so cùng kỳ năm trước; bò 188 nghìn con, giảm 2% so cùng kỳ; đàn lợn cả tỉnh có 445 nghìn con, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước do giá lợn trong tháng có tăng nhưng không ổn định, chỉ giao động từ 35.000 - 38.000 đồng/kg nên người nuôi chưa yên tâm thả nuôi lại.

Chăn nuôi gia cầm phát triển khá, không xảy ra dịch bệnh, tổng đàn gia cầm ước đạt 6,45 triệu con, tăng 3,7% (+228 nghìn con) so với cùng kỳ, trong đó đàn gà có 4,85 triệu con, tăng 3% (+140 nghìn con).

### **3.2. Lâm nghiệp**

Tính chung 4 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 2.770 ha, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2017; số cây lâm nghiệp trồng phân tán

ước đạt 3,185 triệu cây, tăng 3,7%; sản lượng gỗ khai thác đạt 224 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 6,4%; củi 287 nghìn ste, tăng 1,8%;...

Hiện nay thời tiết đang bắt đầu vào mùa khô hạn nên nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, trước nguy cơ tiềm ẩn cháy rừng, nhiều địa phương đã tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, số vụ chặt phá rừng là 15 vụ<sup>1</sup>, diện tích rừng bị thiệt hại 1,39 ha. Mặc dù số vụ có tăng 01 vụ (+7%), nhưng xét về diện tích thiệt hại giảm đáng kể (-25,8 ha) bằng 5,1% so với cùng kỳ năm trước.

### **3.3. Thủy sản**

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 4 ước đạt 7.790 tấn, cộng dồn 4 tháng đầu năm sản lượng đạt 22.830 tấn, đạt 28% KH, tăng 5% (+1.110 tấn) so với cùng kỳ năm 2017. Thời tiết hiện nay thuận lợi cho tàu thuyền ra khơi khai thác thủy sản vụ cá Nam. Các nghề khai thác trên biển hoạt động chủ yếu là Lưới rê, Câu vàng, Lưới kéo (Giã cào), Lưới quét, Chụp mực lộng và khơi, Vây ngày hoạt động bình thường, sản lượng đạt ở mức khá. Các nghề Vây cá com, Vây ánh sáng, Câu mực xà đã hoạt động, sản lượng đạt ở mức tương đối cao.

Diện tích thả nuôi tôm thẻ lột ven biển đạt trên 250 ha (Núi Thành 180 ha, Thăng Bình 70 ha), tăng 13,6% (+30 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nuôi tôm vùng triều 850 ha, trong đó: Điện Bàn 10 ha, Duy Xuyên 110 ha, Núi Thành 453 ha, Tam Kỳ 112 ha, Thăng Bình 95 ha, Hội An 70 ha. Nuôi khác nước lợ (cua, cá dìa...) 100 ha.

Hiện nay thời tiết đã nắng lên, tuy nhiên đây là giai đoạn giao mùa nên thời tiết luân thay đổi thất thường, làm yếu tố môi trường trong ao nuôi dễ biến động, tôm bị sốc và bệnh dễ phát triển. Diện tích tôm bị bệnh trên 90 ha (bệnh do virus đốm trắng trên 30 ha, bệnh do vi khuẩn hoại tử gan tụy là 2 ha, bệnh do thay đổi các yếu tố môi trường 58 ha). Diện tích nghêu bị bệnh chết là 10 ha tập trung ở xã Tam Hoà và Tam Hải, nghêu chết chưa xác định rõ nguyên nhân.

Nuôi cá lồng trên sông nước mặn, lợ (nhóm đối tượng cá mặn, lợ: cá hồng, dĩa, chẻm, mú, bớp) 450 lồng; nuôi cá lồng nước ngọt (cá điêu hồng, lăng nha, trắm cỏ ...) trên 380 lồng ở hồ đập thủy lợi và sông nước ngọt (Khe Tân, Sông Tranh II, Sông Kon và trên sông Tam Kỳ).

Toàn tỉnh hiện có 50 trại sản xuất và ương dưỡng tôm giống; 2 trại sản xuất cá giống nước ngọt. Số lượng cá giống nước ngọt sản xuất cung cấp cho thị trường 1,5 triệu con, số lượng tôm giống sản xuất khoảng trên 103 triệu post.

Diện tích nuôi cá nước ngọt đến nay trên 4.845 ha, giảm 146 ha (-2,9%) so với cùng kỳ năm trước, theo hình thức đánh tĩa thả bù; đối tượng nuôi hiện nay là trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi, cá chim trắng, cá trê lai, ba ba, lươn,... Sản lượng nuôi cá nước ngọt đạt 2.560 tấn, tăng 5% (+123 tấn) so với cùng kỳ năm 2017.

## **4. Sản xuất công nghiệp**

---

<sup>1</sup> Số liệu theo báo cáo của Chi Cục Kiểm lâm Quảng Nam

#### **4.1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp**

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 4/2018 ước tính giảm 2,3% so tháng trước đồng thời giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: ngành khai khoáng giảm 5,8% so với tháng và giảm 54,3% so với cùng kỳ; ngành chế biến, chế tạo (-3%; -6,4%); ngành sản xuất và phân phối điện (+4%; +27%); cung cấp nước và xử lý rác thải (+10%; +36%). Nguyên nhân chỉ số sản xuất tháng này một số ngành giảm là do doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm nên cắt giảm sản xuất, thậm chí có doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Cộng dồn 4 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 1,15% so cùng kỳ năm trước; trong đó ngành khai khoáng giảm rất sâu (-46%; nguyên nhân chủ yếu một số công ty khai thác khoáng sản tạm ngừng hoạt động); ngành sản xuất và phân phối điện (-2,6%; các nhà máy thủy điện đủ lượng nước sản xuất nhưng lượng cung vượt nhu cầu thị trường); cung cấp nước và xử lý rác thải (+40%); riêng đối với ngành chế biến chế tạo tăng trưởng không như kỳ vọng (+2,2%) và giảm sút so với 3 tháng đầu năm, mặt dù một số ngành có năng lực mới tăng cao (sản xuất đồ uống: gấp 3,8 lần) nhưng sản xuất ô tô vẫn giữ vai trò quyết định đến tăng trưởng của công nghiệp chế biến chế tạo (-20%; mặc dù tăng dòng xe du lịch: 24.700 chiếc\_+52% nhưng các dòng tải giảm mạnh, dòng xe bus tháng 4 tạm dừng sản xuất).

Một số sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp 4 tháng đầu năm 2018: thủy sản ướp đông đạt mức 1.275 tấn, tăng gấp gần 2 lần so với cùng kỳ); Bia đóng chai sản xuất gần 25,6 triệu lít (gấp 2,7 lần); nước ngọt: 54,5 triệu lít (gấp 3,8 lần); quần áo nghề nghiệp: 1.292 nghìn cái (+29%); giày, dép thể thao: 817 nghìn đôi (+25%); mạch điện tử tích hợp tăng 39%... Các sản phẩm giảm so cùng kỳ như: quặng, đá vôi, cát trắng, ống tuýp nhựa, clanhke xi măng, vải dệt thoi, xe ô tô tải, xe bus...

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) 4 tháng đầu năm đạt mức tỷ đồng, tăng 12% so với cùng năm 2017; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao hơn mức bình quân chung của toàn ngành (+12,6%), ngành sản xuất và phân phối điện (+12%), cung cấp nước và xử lý rác thải (+35%).

#### **4.2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo**

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 4 năm 2018 ước tính tăng gấp 3,9 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ tăng như: chế biến và bảo quản thủy sản (+62%); sản xuất hàng may sẵn (+66%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+94%); sản phẩm điện tử (+22%); sản xuất xe có động cơ (+18,7%). Các nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ giảm so với cùng kỳ như: vải dệt thoi (43%), sản xuất giày dép (-4,7%); sản xuất sản phẩm từ plastic (-23%); sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh (-5%).

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2018 giảm 1,5% so với tháng trước và tăng 41% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng như: chế biến thủy sản; thức ăn chăn nuôi; cửa

xẻ gỗ; sản xuất giấy nhẵn, bao bì từ giấy; sản phẩm plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.

### **4.3. Chỉ số sử dụng lao động**

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp đến cuối tháng 4/2018 ước tính tăng 1% so với cùng thời điểm này năm trước. Trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 3,4%; khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 1,9%; khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 2,1%. Cũng tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 27% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 1,9%; lao động trong ngành sản xuất và phân phối điện giảm 0,9%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 2,8%.

Do nhu cầu sản xuất nên chỉ số sử dụng lao động tăng ở các ngành sản xuất đồ uống tăng gần gấp 3 lần; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 23,5%; in ấn tăng 3,8%. Một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm mạnh như: khai thác quặng kim loại (-55%), chế biến gỗ giảm 17,7%, sản xuất xe có động cơ (-21,5%)...

## **5. Thương mại, dịch vụ**

### **5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

**Hoạt động thương mại:** tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa dự tính tháng 4/2018 đạt 2.670 tỷ đồng, tăng 5,6% so tháng trước và tăng gần 15% so tháng cùng kỳ. So tháng trước, hầu hết các nhóm ngành hàng đều tăng, trong đó một số nhóm ngành hàng tăng cao hơn mức tăng chung là: lương thực, thực phẩm (+5,7%); vật phẩm văn hóa giáo dục (+6%); gỗ và vật liệu xây dựng (+9,6%); phương tiện đi lại (+7%); đá quý, kim loại quý (+7,3%). Ngoài ra các mặt hàng may mặc tăng 3,9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,7%; xăng dầu các loại tăng 3,7%; nhiên liệu khác tăng 4,6%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt trên 10.275 tỷ đồng, tăng 11,4% so 4 tháng cùng kỳ năm 2017. Kinh tế tư nhân dự tính tăng 15%; kinh tế cá thể tăng 8,3%; kinh tế nhà nước tăng 6,2%. Một số nhóm hàng tăng cao: lương thực, thực phẩm (+14%); xăng dầu (+14%); đồ dùng dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+11%); gỗ và vật liệu xây dựng (+8,8%);...

**Hoạt động dịch vụ:** tháng 4 năm 2018, bên cạnh thời tiết thuận lợi và trong dịp lễ giỗ tổ Hùng Vương, 30/4 - 01/5 nên hoạt động dịch vụ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, số lượng du khách đến Quảng Nam ước tính tăng cao, các dịch vụ phục vụ kèm theo cũng tăng trưởng theo tỷ lệ thuận.

Doanh thu khối ngành dịch vụ tháng 4 tăng 2,7% so tháng trước, tương ứng đạt 253 tỷ đồng, trong đó tăng khá nhất là khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (+4,8%). Theo cơ cấu ngành hàng, dịch vụ kinh doanh bất động sản (kể cả thuê nhà ở) tăng cao (+4,4%) do mức lương tối thiểu cho người lao động ở các doanh nghiệp tăng từ ngày 01/01/2018 làm cho giá một số loại dịch vụ tăng, dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (cho thuê xe, thuê đồ dùng...) tăng 3%; nghệ thuật vui chơi tăng 2,7%; dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng tăng

1,7%. Bên cạnh đó, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục tăng khá (y tế tăng 3,5%; giáo dục tăng 3%). Tính chung 4 tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ tăng 8,3% so cùng kỳ, ước đạt 774 tỷ đồng và tăng hầu hết trên các lĩnh vực dịch vụ.

## **5.2. Hoạt động Du lịch**

Hoạt động Du lịch, vui chơi trong tháng 4 và các tháng trong quý I/2018 diễn ra sôi động của các ngày lễ: lễ kỷ niệm 10 năm thành lập TP Hội An, nhân dịp này TP Hội An tổ chức chương trình biểu diễn thực cảnh lớn mang tên “Ký ức Hội An” diễn ra tại Công viên văn hóa chủ đề Ấn tượng Hội An với sự tham gia của 500 diễn viên, chương trình đã cho người xem chứng kiến những thăng trầm của phố Hội trải dài suốt dòng thời gian 400 năm lịch sử, nơi giao thoa văn hóa, điểm nổi nước Việt vào con đường tơ lụa trên biển huyền thoại; giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30-4, 1-5,... thu hút nhiều du khách thăm quan.

Tổng lượt khách tham quan và lưu trú trên địa bàn tỉnh tháng 4/2018 ước đạt 531 nghìn lượt, tăng 4,4% so tháng trước và tăng 11,6% so cùng kỳ, trong đó tăng chủ yếu khách quốc tế (+12,5% so cùng kỳ). Trong cơ cấu khách, khách lưu trú ước đạt 270 nghìn lượt (+6,9%; +8,6%); khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ ước đạt 261 nghìn lượt (+2%; +14,9%). Tháng 4/2018 doanh thu khách sạn nhà hàng dự tính đạt gần 939 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ, trong đó khách sạn ước đạt 247 tỷ đồng (+6,3%; +11,5%); du lịch lữ hành (bao gồm cả 2 Văn phòng hướng dẫn du lịch: Hội An và Mỹ Sơn) ước đạt hơn 47 tỷ đồng (+6,4%; +5,3%).

Tổng lượt khách dự tính 4 tháng đầu năm 2018 đến tham quan và lưu trú trên địa bàn tỉnh đạt gần 1.966 nghìn lượt (+11,6%), trong đó khách quốc tế 1.103 nghìn lượt (+12,6%). Khách lưu trú ước đạt 1.003 nghìn lượt (+8,3%); khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ ước đạt 962 nghìn lượt (+15,3%). Dự tính 4 tháng đầu năm doanh thu hoạt động khách sạn nhà hàng đạt 3.523 tỷ đồng (+9,6%), trong đó khách sạn đạt 878 tỷ đồng (+11%); du lịch lữ hành đạt 169 tỷ đồng (+5,8%).

## **5.3. Hoạt động vận tải, kho bãi**

Dự tính tháng 4/2018: sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 1.374 nghìn tấn, tăng 1,4% so tháng trước và tăng 7,8% so cùng kỳ năm 2017; tổng mức luân chuyển hàng hóa ước đạt 122,5 triệu tấn.km (+1,5%; +8,2%). Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 1,58 triệu lượt khách, so tháng trước tăng 1,7% và tăng 9,7% so tháng cùng kỳ; tương tự mức luân chuyển hành khách ước đạt 108 triệu lượt người.km (+1,7%; +10%). Tổng doanh thu vận tải, kho bãi tháng dự tính 4/2018 đạt 319 tỷ đồng (+1,6%; +10,6%).

Dự tính 4 tháng đầu năm 2018: sản lượng vận tải hàng hóa ước đạt 5,55 triệu tấn và mức luân chuyển ước đạt 499 triệu tấn.km, so cùng kỳ tăng 8,3% về tấn và tăng 10,5% về tấn.km (ngành đường bộ tăng tương ứng 8,3% và 10,6%; đường ven biển tăng 8,7% và 8,7%; đường thủy nội địa tăng 5,6% và 6%). Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 6,25 triệu lượt người và mức luân chuyển 426 triệu lượt.km, tăng 9,3% về lượt khách và 10% về hk.km (ngành đường bộ tăng

tương ứng 9,6% và 10%; đường ven biển tăng 8,1% và 8,4%; đường thủy nội địa tăng 8% và 8,5%). Tổng doanh thu 4 tháng ước đạt 1.287 tỷ đồng, tăng 10,4% so cùng kỳ năm 2017, trong đó doanh thu vận tải khách ước tăng 12,6%; vận tải hàng hóa tăng 10,3% và doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 8,6%.

## 6. Giá cả, lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam trong tháng 4/2018 tăng 0,35% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị tăng 0,25% và khu vực nông thôn tăng 0,39%); so với tháng 12 năm trước tăng 1,22%; CPI bình quân 4 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,23%. Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 4/2018 tăng nguyên nhân chính do giá xăng dầu được điều chỉnh tăng.

*Tháng 4/2018:* Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 7 nhóm tăng, 4 nhóm giảm, 1 nhóm ổn định, cụ thể như sau: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,17%); May mặc, mũ nón, giày dép (+0,19%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+1,38%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,16%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,02%); Giao thông (+1,33%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,22%); Đồ uống và thuốc lá (-0,57%); Bru chính viễn thông (-0,11%); Văn hóa, giải trí và du lịch (-0,04%); Riêng nhóm giáo dục trong tháng ổn định. Các nhóm hàng hóa tháng 4/2018 như sau:

- **Hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** tăng nhẹ 0,17% so với tháng trước, góp phần giảm CPI chung khoảng 0,07%, trong đó:

+ **Nhóm lương thực:** tăng 0,61% so với tháng trước, cụ thể: nhóm gạo tăng 0,77% (trong đó gạo tẻ thường tăng 0,94%, gạo tẻ ngon tăng 0,36%, riêng gạo nếp giảm 0,84%); nhóm bột mì và ngũ cốc khác tăng 2%, nhóm lương thực chế biến tăng 0,10%.

+ **Nhóm thực phẩm:** tăng nhẹ 0,17% so với tháng trước, do một số mặt hàng thực phẩm như thịt lợn, thủy sản tươi sống, quả có múi, chuối tăng giá. Cụ thể các nhóm: thịt gia súc tươi sống (+ 0,39%); thịt gia cầm tươi sống (+ 1,26%); trứng các loại (+0,69%); thủy sản tươi sống (+ 0,80%); quả tươi, chế biến (+1,11%). Bên cạnh do một số loại rau củ vẫn giảm giá mạnh như: cà chua, rau muống, bí xanh, ... khiến nhóm rau tươi, khô và chế biến giảm mạnh (-2,14%) so với tháng trước.

+ **Nhóm ăn uống ngoài gia đình:** trong tháng ổn định.

- **Nhóm đồ uống thuốc lá:** giảm 0,57% so với tháng trước do nhóm thuốc hút giảm 1,13% (thuốc lá giảm giá so với tháng trước), các nhóm đồ uống không cồn, rượu bia trong tháng ổn định so với tháng trước.

- **Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép:** tăng 0,19% so với tháng trước, chủ yếu tăng giá hàng may mặc khác, giày dép và tiền công may quần áo. Cụ thể các nhóm: may mặc khác và mũ nón tăng 0,41%; giày dép tăng 0,08%; dịch vụ may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,56% .

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:** tăng 1,38 % so với tháng trước góp phần tăng CPI chung khoảng 0,17%. Nhóm này tăng chủ yếu do nhóm nhà ở thuê, vật liệu bảo dưỡng nhà ở và dầu hỏa tăng giá. Cụ thể các nhóm:

Nhóm nhà ở: tăng 2,04% so với tháng trước do nhóm nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 2,24%; nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,36%; nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 2,46% so với tháng trước.

Nhóm điện và dịch vụ điện: giảm 1,03% so với tháng trước do điện sinh hoạt giảm 1,08%, riêng nhóm dịch vụ điện sinh hoạt trong tháng ổn định.

Nhóm ga và các loại chất đốt khác trong tháng tăng 0,08% so với tháng trước do tăng giá dầu hỏa. Giá dầu hỏa được điều chỉnh tăng 2 lần liên tiếp vào ngày 7/4 và 23/4/2018 với tổng mức tăng 1040 đồng/lít, tính bình quân trong tháng dầu hỏa tăng 3,54% so với tháng trước.

- **Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình:** tăng nhẹ 0,16% so với tháng trước do tăng giá một số đồ dùng trong nhà như: đồ điện (+0,10%); đồ dùng bằng kim loại (+0,17%); xà phòng và chất tẩy rửa (+0,40%)...

- **Nhóm giao thông:** tăng mạnh 1,33% so với tháng trước, góp phần tăng CPI chung khoảng 0,12%, chủ yếu do tăng nhiên liệu xăng, dầu diesel. Trong tháng qua giá xăng được điều chỉnh tăng từ 15 giờ ngày 7/4/2018 với mức tăng tăng từ 530-600 đồng/lít; dầu diesel điều chỉnh tăng liên tiếp 2 lần vào ngày 7/4 và 23/4 với tổng mức tăng 1020 đồng/lít. Cụ thể: nhóm nhiên liệu tăng 2,56%; nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,21% so với tháng trước.

- **Nhóm văn, hóa giải trí và du lịch:** giảm nhẹ 0,04% so với tháng trước do giá hoa tươi giảm (giảm 2,25% so với tháng trước).

- **Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác:** tăng 0,22% so với tháng trước, trong đó tăng nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,01%; nhóm hiếu hỉ tăng 0,43% so với tháng trước.

Theo số liệu thu thập được chỉ số giá vàng tháng 4/2018 tăng mạnh 0,51% so với tháng trước, tăng 6,37% so cùng kỳ năm trước và tăng 4,59% so với tháng 12 năm trước.

Đồng đô la Mỹ trong tháng tăng nhẹ so với tháng trước 0,19%, tính bình quân giá 1 đô la Mỹ trong tháng quy đổi được 22.825 đồng Việt Nam.

## **7. Các vấn đề xã hội**

### **7.1. Giáo dục, đào tạo**

Nhằm giúp học sinh làm quen với cách thức làm bài thi tốt nghiệp THPT cũng như là cuộc tập dượt về công tác coi thi, chấm thi đối với giáo viên, từ ngày 10 đến 12/4, Sở GD-ĐT tỉnh Quảng Nam đã tổ chức thi thử THPT quốc gia năm 2018 dành cho học sinh lớp 12 với hình thức tổ chức như kỳ thi thật. Về môn thi, học sinh làm các bài thi bắt buộc (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh) và tổ hợp môn tự chọn (khoa học tự nhiên: Lý, Hóa, Sinh; khoa học xã hội: Sử, Địa, Giáo dục công dân). Chỉ có môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, các môn khác thi theo hình thức trắc nghiệm. Đây cũng là dịp kiểm tra, khảo sát kiến thức, chất lượng của học sinh để các trường có hướng ôn tập phù hợp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư 07/2018/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT. Theo Quy chế sửa đổi, điều chỉnh giảm điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực. Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) không nhân hệ số theo thang điểm 10. Theo thông tư 07, đối với ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên ở các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp: Căn cứ kết quả của kỳ thi THPT quốc gia, Bộ GDĐT xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào để các trường xây dựng phương án xét tuyển. Đối với các ngành khác, các trường tự xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Công tác chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh năm 2018: trong năm 2018 tiếp tục thực hiện tuyển sinh theo 2 hình thức, tuyển sinh dựa vào kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo kết quả học tập THPT. Một số trường trên địa bàn đã có chỉ tiêu tuyển sinh, cụ thể: Trường Đại học Quảng Nam tuyển sinh 1.040 chỉ tiêu Đại học và 380 chỉ tiêu Cao đẳng. Trường Đại học Phan Châu Trinh tuyển sinh 500 chỉ tiêu hệ Đại học. Trường Đại học Nội vụ phân hiệu Quảng Nam tuyển sinh 500 chỉ tiêu hệ Đại học và 80 chỉ tiêu hệ Cao Đẳng. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam tuyển 1.015 chỉ tiêu Cao đẳng và 1.285 chỉ tiêu Trung cấp. Trường Cao đẳng điện lực miền Trung tuyển sinh 800 chỉ tiêu cho hệ Cao đẳng và 400 chỉ tiêu cho hệ Trung cấp. Trường Cao đẳng công nghệ Kinh tế và thủy lợi miền Trung tuyển sinh 8 ngành ở hệ Cao đẳng và 14 ngành ở hệ Trung cấp.

### **7.2. Văn hóa, thể dục, thể thao**

Đầu tháng 4, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra nhiều lễ hội truyền thống dân gian với nhiều hoạt động sôi nổi thu hút sự hưởng ứng của đông đảo người dân địa phương như lễ hội Bà Thu Bồn ở xã Duy Tân (Duy Xuyên), lễ hội Thanh Minh ở xã Đại Quang (Điện Bàn), lễ hội cầu ngư tại xã biển Tam Thanh (TP. Tam Kỳ), lễ hội Bà Phường Chèo ở xã Đại Cường (Đại Lộc).

Nhân kỷ niệm 43 năm giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2018), ngày 24/3, tại thành phố Tam Kỳ đã tổ chức buổi lễ kỷ niệm 43 năm giải phóng tỉnh Quảng Nam nhằm ôn lại truyền thống chiến đấu và chặng đường xây dựng của quê hương trong 43 năm qua.

Từ ngày 20 đến 21/04 tại Trung tâm văn hóa huyện Núi Thành sẽ diễn ra Triển lãm Ngày Sách Việt Nam và Triển lãm sách, xuất bản phẩm tại Quảng Nam. Đây là một trong những hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 5 năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Có 13 gian hàng tham gia triển lãm. Các gian hàng sẽ tổ chức trưng bày các loại sách, xuất bản phẩm như: các tạp chí, đặc san, bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh, các tác phẩm của các tác giả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đoạt giải.... Ngoài ra còn có các hoạt động hấp dẫn như: tổ chức hội thi tuyên truyền giới thiệu sách và hội thi kể chuyện theo sách; trao tặng sách cho các thôn văn hóa kiểu mẫu tại các xã trên địa bàn huyện; phối hợp tổ chức phục vụ sách lưu động tại trụ sở thư viện huyện và các xã vùng, vùng sâu, vùng núi, vùng biển của huyện...

Trong tháng, Đoàn khối Các cơ quan tỉnh đã tổ chức giải bóng đá 5 người cho cán bộ, đoàn viên là công chức, viên chức ở các cơ quan. Giải đấu quy tụ 30 đội bóng với hơn 350 vận động viên là đoàn viên của 38 tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn khối. Giải đấu đã tạo nên sân chơi lành mạnh và giúp cán bộ, đoàn viên nâng cao sức khỏe, góp phần thực hiện tốt công tác chuyên môn mà còn tạo cơ hội gặp gỡ, giao lưu, thắt chặt thêm mối quan hệ giữa các đơn vị, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong vòng giải V-League, đội bóng Quảng Nam đã thi đấu 5 trận, trong đó thắng 2 trận, đạt 7 điểm và xếp vị thứ 7 trong bảng xếp hạng.

### **7.3. Công tác phòng chống dịch bệnh:**

Nhằm chủ động phòng chống, giảm tỷ lệ mắc mới, giảm tỷ lệ tàn tật ở bệnh nhân phong; củng cố năng lực chuyên môn hoạt động phòng, chống bệnh phong ở tuyến huyện và xã, thực hiện đạt các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 1161/KH-UBND ngày 04/4/2018 về loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018 – 2020. Cụ thể kế hoạch này đề ra mục tiêu: 100% bệnh nhân phong bị khuyết tật được hướng dẫn cách tự chăm sóc khuyết tật và phục hồi chức năng bằng vật lý trị liệu hay phẫu thuật chỉnh hình. Đến năm 2020: 75% trong số 12 huyện, thị xã, thành phố có bệnh nhân phong (vùng dịch tể lưu hành) đạt 04 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện (năm 2018: 03 huyện, năm 2019: 03 huyện; năm 2020: 03 huyện).

Theo báo cáo của TTYT dự phòng, trong tháng toàn tỉnh phát hiện 126 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 52 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng, 174 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 5 trường hợp viêm gan virút B, 870 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, 72 trường hợp mắc bệnh quai bị. Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 327 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 109 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; 304 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 14 trường hợp viêm gan virút B; 2367 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 203 trường hợp mắc bệnh quai bị; không có trường hợp nào tử vong.

**Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:** để hưởng ứng tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP phấn đấu giảm 5% số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể, 80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP, tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép dưới 6%... nhằm bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

Trong tháng không phát hiện vụ ngộ độc nào. Từ đầu năm đến giờ đã phát hiện 1 vụ ngộ độc rượu ở Nam Giang làm 4 người chết, 1 người có di chứng mù mắt và hơn chục người phải nhập viện điều trị. Để đảm bảo an toàn tính mạng người tiêu dùng và tăng cường công tác quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kí công văn số 1664/UBND-KGVX ngày 04/04/2018 chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng, chống ngộ độc rượu.

**Công tác Phòng chống HIV/AIDS:** theo báo cáo của trung tâm phòng chống HIV/AIDS, trong quý I năm 2018 (01/01 - 31/03) toàn tỉnh phát hiện mới 12 trường hợp nhiễm HIV. Như vậy số hiện nhiễm HIV được phát hiện là 997 trường hợp. Số ca chuyển sang AIDS mới được quản lý là 6 trường hợp. Số ca tử vong mới do HIV/AIDS là 2 trường hợp. Thời gian qua, ngành Y tế đã thường xuyên tổ chức truyền thông giáo dục về phòng chống nhiễm HIV/AIDS và các hoạt động chuyên môn như tư vấn, giám sát sàng lọc 100% các đơn vị máu trước khi truyền máu. Tuy vậy số bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS mới phát hiện vẫn chưa giảm.

#### **7.4. Tình hình tai nạn giao thông; phòng chống cháy, nổ**

Theo số liệu của phòng CSGT Quảng Nam, trong tháng 04/2018 (từ ngày 16/03 - 15/04), trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 9 người, bị thương 6 người. So với tháng trước số vụ giảm 3 vụ, số người chết giảm 4 người, số người bị thương giảm 1 người. Tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy không xảy ra. Như vậy, tính đến 15/04/2018 (từ ngày 16/12/2017 - 15/04/2018) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 71 vụ tai nạn giao thông (đường bộ: 70 vụ, đường sắt: 1 vụ), làm chết 62 người (đường bộ: 61 người, đường sắt: 1 người), bị thương 38 người và không xảy ra tai nạn đường thủy, so với cùng kì năm trước số vụ tai nạn giảm 1 vụ, tăng 16 người chết và giảm 15 người bị thương.

Trong tháng 04/2018, trên địa bàn Tỉnh đã phát hiện 5 vụ vi phạm môi trường và lập biên bản xử phạt hành chính 3 trường hợp với tổng với số tiền xử phạt 332 triệu đồng.

Theo số liệu phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Nam, trong tháng 04 xảy ra 3 vụ cháy (không có người chết và người bị thương), ước tính thiệt hại là 591 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ cháy, có 1 người chết và thiệt hại 12.235 triệu đồng./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Tổng hợp - TCTK (b/c);
- VPTU, VP UBND, Đoàn ĐBQH,  
Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TH.

*G:\Dropbox\Nam2016\BCTH\_T01-2016.docx*

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Vinh**